

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày 21 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với T1 phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Nguyễn Hòaai Thương**

Ông **Võ Tấn Quang**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thanh Kỳ – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Duy T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 5C, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Vũ Văn Th, sinh năm 1974; Mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất là sinh năm 2012. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 19/10/2018 đến nay.

2/ Nguyễn Duyên T1 (Địa); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 6B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Duyên T (đã chết); Mẹ Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1959; Bị cáo có 05 anh chị lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07 tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Duyên T1 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 19/10/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Nghề nghiệp: Làm vườn

Nơi cư trú: Ấp Hiệp Quyết, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp 6B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Bà: Hoàng Thị L1, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Ấp 5C, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

3/ Bà Trương Thị Thanh N, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Ấp 6B, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 31/8/2018, Vũ Duy T, Nguyễn Duyên T1 ngồi uống nước tại ngã ba liên ngành thuộc xã Lộc T, huyện N. Lúc này Tùng rủ T1 đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe Dream biển số 93F8-5937 chở Tùng lên hướng xã Lộc H. Khi đi ngang nhà chị Nguyễn Thị H thuộc ấp Hiệp Quyết, xã Lộc H thì phát hiện nhà bên hông nhà chị H có 01 máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám, công suất 1,5KW để trên thùng phuy, T nói T1 dừng xe lại, cả hai đi vào lấy trộm máy phun thuốc nhưng vướng dây điện và dây ống, T1 dùng tay tháo dây ống, còn T đi lấy một cây cuốc ở gần đó định chặt dây ống, ngay lúc này chị H đi từ dưới vườn lên phát hiện nên tri hô, T dùng cây cuốc để ngăn cản và giằng co với chị H, còn T1 ôm máy phun thuốc chạy ra để sau yên xe, giằng co được một lúc thì T giật được cuốc và dùng cuốc bổ từ trên xuống trúng vào vai chị H, T cầm cuốc chạy ra xe, chị H đuổi theo ra đến cổng, T quay lại cầm cuốc bổ thêm một cái từ trên xuống trúng vào bắp tay phải của chị H rồi quăng cuốc bỏ chạy lên xe ngồi sau giữ máy phun thuốc, chị H chạy đến dùng tay kéo cổ áo của làm T rơi xuống đất, máy phun thuốc cũng rớt theo, lúc này chị H tri hô lớn tiếng nên T và T1 điều khiển xe tẩu thoát.

Tang vật thu giữ gồm: (01) một máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám, công suất 1,5KW, xe Dream, màu nâu, biển số 93F8-5937 và một cây cuốc cán bằng tre dài 1,21cm, đường nhỏ nhất 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 21 cm x 23 cm.

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 07/09/2018/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N một máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám, công suất 1,5KW trị giá 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y số: 300/2018 ngày 05/11/2018 Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước.

Vùng hai bên vai + cánh tay bên trái không có dấu vết tổn thương

Sẹo 1/3 trước – dưới cánh tay phải kích thước 4,5 x 0,1 cm bờ gọn, mềm, lành tốt.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Nguyễn Thị H là 03 % (ba phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 27/Ctr – VKSLN ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố hai bị cáo Vũ Duy T và Nguyễn Duyên T1 phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Vũ Duy T từ **08** đến **09** năm tù

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duyên T1 từ **07** đến **08** năm tù

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại (01) một máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám cho bị hại Nguyễn Thị H là chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) cây cuốc cán bằng tre dài 1,21cm, đường nhỏ nhất 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 21 cm x 23 cm là công cụ phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị H.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 93F8-5937 là phương tiện phạm tội nhưng tài sản của anh Nguyễn Thanh L cho mượn và không biết Nguyễn Duyên T1, Vũ Duy T dùng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Thanh N là mẹ của bị cáo Nguyễn Duyên T1 bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000 đồng và bà Hoàng Thị L1 là mẹ của bị cáo Vũ Duy T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000 đồng. Bà H không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bà N, bà L1 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bà N, bà L1 đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Thanh L tuy có hành vi cho bị can Nguyễn Duyên T1 mượn xe nhưng không biết T1 dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của hai bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 31/8/2018, tại ấp Hiệp Quyết, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước, Vũ Duy T và Nguyễn Duyên T1 đã có hành vi Cướp tài sản (01) một máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám, công suất 1,5KW của chị Nguyễn Thị H trị giá 2.000.000 đ (hai triệu đồng) và gây thương tích cho Nguyễn Thị H là 03 % (ba phần trăm).

Hành vi phạm tội của hai bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người đã trưởng T1, nhận thức được pháp luật, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do hai bị cáo Nguyễn Duyên T1 và Vũ Duy T cùng thực hiện với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Để có cơ sở quyết định hình phạt cần đi sâu phân tích hành vi của từng bị cáo.

Bị cáo T là người rủ rê bị cáo T1 đi trộm cắp và cùng T1 thực hành tội phạm nhưng sau khi chiếm đoạt tài sản thì bị chị H phát hiện, bị cáo T trực tiếp

dùng cây cuốc “*Là hung khí nguy hiểm*” để ngăn cản và giằng co với chị H, còn T1 ôm máy phun thuốc chạy ra để sau yên xe, T giật được cuốc từ chị H và dùng cuốc bổ từ trên xuống trúng vào vai chị H, sau đó T cầm cuốc chạy ra xe, chị H đuổi theo ra đến cổng, T quay lại cầm cuốc bổ thêm một cái từ trên xuống trúng vào bắp tay phải của chị H rồi quăng cuốc bỏ chạy lên xe ngồi sau giữ máy phun thuốc, chị H chạy đến dùng tay kéo cổ áo của làm T rơi xuống đất, máy phun thuốc cũng rớt theo. Hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, xem thường pháp luật, bị cáo dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt cho bằng được tài sản của chị H bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng, hành vi của bị cáo đã chuyển hoá thành tội cướp tài sản.

Đối với bị cáo T1, lúc đầu T1 và T bàn bạc với nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, T1 điều khiển xe chở T với vai trò giúp sức và cùng T thực hiện hành vi phạm tội, T1 điều khiển xe chở máy phun thuốc để cùng T tẩu thoát, bị cáo trình bày không thấy T giằng co với chị H và tấn công chị H là không hợp lý, vì việc khi bị chị H phát hiện và tri hô “Cướp, cướp...” thì bị cáo cũng đứng gần đó, T và chị H giằng co tới 02 lần, khi bị cáo T leo lên xe định tẩu thoát thì bị chị H kéo áo xuống và tiếp tục giằng co lần thứ 2, lần thứ hai bị cáo T tiếp tục dùng cuốc bổ chị H, bị cáo T1 đều biết. Như vậy hành vi của bị cáo là đồng phạm với bị cáo T và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân của bị cáo T1, ngày 16 tháng 7 năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 02 năm tù giam. Đã được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 07 tháng 8 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Bị cáo chưa đi cai nghiện thì ngày 31/8/2018, bị cáo lại cùng với T thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo T: Ngày 29 tháng 8 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước ra quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng. Bị cáo chưa đi cai nghiện thì ngày 31/8/2018, bị cáo lại cùng với T1 thực hiện hành vi phạm tội. ngày 31/8/2018, Quyết định áp dụng xử lý hành chính đối với T chưa có hiệu lực nên không tính tiền sự cho bị cáo T nhưng xét về nhân thân thì bị cáo T có nhân thân xấu.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại là để khắc phục hậu quả. Tại phiên toà bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, vai trò phạm tội bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại để bị cáo T1 chiếm đoạt tài sản nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn hình phạt của bị cáo T1 là cần thiết.

[4] Về tang vật của vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại (01) một máy phun thuốc hiệu Japan màu đỏ gắn với 01 mô tơ điện hiệu “Toàn Phát” màu trắng-xám cho bị hại Nguyễn Thị H là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) cây cuốc cán bằng tre dài 1,21cm, đường nhỏ nhất 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 21 cm x 23 cm là tài sản của chị Nguyễn Thị H nên trả lại cho chị H.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 93F8-5937 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 004382 là tài sản của anh Nguyễn Thanh L, anh L cho T1 mượn và không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Thanh N là mẹ của bị cáo Nguyễn Duyên T1 bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000 đồng và bà Hoàng Thị L1 là mẹ của bị cáo Vũ Duy T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 750.000 đồng. Bà H không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bà N, bà L1 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền mà bà N, bà L1 đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Thanh L tuy có hành vi cho bị cáo Nguyễn Duyên T1 mượn xe nhưng không biết T1 dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Vũ Duy T và Nguyễn Duyên T1 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Duy T: **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duyên T1: **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho chị H 01 (một) cây cuốc cán bằng tre dài 1,21cm, đường nhỏ nhất 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 21 cm x 23 cm.

Trả lại cho anh L (một) chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 93F8-5937, kèm theo giấy đăng ký xe số 004382.

3/ Số tang vật trên hiện chi cục thi hành án hình sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006617 ngày 20/5/2019.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng